

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 6 - 2022
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng;

2. Ông Nguyễn Duy Khánh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022, về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1987;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Nhựt T, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Ấp Hòa B, xã Hòa T, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc K trình bày:

+ *Về Hôn nhân:* Chị K và anh T sau thời gian tìm hiểu thì tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn, được UBND xã Hòa T cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/12/2015.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, dần mất đi hạnh phúc gia đình, có lúc anh T đánh chị K gây thương tích phải đi nằm viện, việc này được Công an xã Hòa Tân lập biên bản và xử phạt hành chính anh T. Do mâu thuẫn kéo dài nên chị K không còn tình cảm gì với anh T nữa. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không đạt được mục đích, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị Nguyễn Ngọc K yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Nhựt T.

+ *Về con chung*: Có 01 con chung Nguyễn Nhựt V, sinh ngày 05/6/2016, hiện cháu V đang sống với chị K. Sau khi ly hôn chị K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về mức thu nhập, theo tài liệu chị K cung cấp thì chị K làm tại công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Nhựt Nhung từ năm 2021 với mức lương 8.000.000đ/tháng. Đồng thời chị Nhung còn bán mỹ phẩm trên mạng và làm tóc, sau khi trừ các khoản sinh hoạt hàng ngày thì chị K còn dư khoảng 10.000.000 đồng/tháng đủ khả năng nuôi con.

+ *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Nhựt T trình bày* :

+ *Về Hôn nhân*: Anh Nhựt T thừa nhận lời trình bày của chị Ngọc K về ngày tháng năm chung sống là đúng, vợ chồng tìm hiểu nhau một thời gian rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn, được UBND xã Hòa T cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/12/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do nhiều lần gia đình anh T bắt gặp chị K ăn cắp tiền của gia đình, chị K còn đổ lỗi là anh T xúi giục nên anh T nóng giận có đánh chị K gây thương tích và bị Công an xã xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng. Anh T có khuyên nhủ chị K lo làm ăn để nuôi con nhưng chị K không sửa đổi, từ đó cha mẹ anh T đuổi chị K về nhà cha mẹ ruột sống từ năm 2020 cho đến nay, hiện anh T không còn tình cảm với chị K nữa. Nay anh Nguyễn Nhựt T cũng đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Ngọc K.

+ *Về con chung*: Anh T thống nhất theo lời trình bày của chị K. trong thời gian chung sống anh T, chị K có 01 con chung tên Nguyễn Nhựt V, sinh ngày 05/6/2016, hiện con đang sống với chị K. Nay anh T không đồng ý giao cháu V

cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Mức thu nhập: Anh T xác định hiện anh là thợ bạc và làm tại nhà, thu nhập ổn định mỗi tháng là 15.000.000 đồng.

Hơn nữa anh T đang ở chung với cha mẹ là ông Nguyễn Hữu Ưông và bà Bùi Ngọc Duyên đều có công việc ổn định.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án (có bài phát biểu kèm theo).

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Chi nhận việc chị Nguyễn Ngọc K và anh Nguyễn Nhựt T thuận tình ly hôn.

+ Giao cháu Nguyễn Nhựt V, sinh ngày 05/6/2016 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Do chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Tài sản chung và nợ chung: Chị K và anh T xác định không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện chị Nguyễn Ngọc K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc K đối với yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Nhựt T, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Qua lời khai của chị K và anh T đã xác định: Hôn nhân giữa anh T và chị K là tự nguyện, trên cơ sở hai bên tự tìm hiểu nhau rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Hòa T cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/12/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, dần mất đi hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng đến mức có lúc anh T gây thương tích cho chị K, việc này anh T thừa nhận nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Điều này cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh T mâu thuẫn trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định trường hợp Ly hôn theo yêu cầu của một bên

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Nên việc chị Nguyễn Ngọc K yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Nhựt T và anh T cũng đồng ý ly hôn với chị K. Xét đây là sự tự nguyện ly hôn giữa hai bên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc K đối với con chung, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Chị K và anh T xác định trong thời gian chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Nhựt V, sinh ngày 05/6/2016, hiện đang sống với chị K. Hiện cả chị K và anh T đều yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng nuôi con.

Theo Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình quy định: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn

1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên ... theo quy định của Luật này...

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...

Các đương sự đều xác định từ khi chị K và anh T sống ly thân thì cháu Nguyễn Nhựt V đã được chị K chăm sóc cho đến nay. Xét về mặt kinh tế thì cả chị K và anh T đều có việc làm và có mức thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi dạy cháu V, tuy nhiên để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu V thì không nên thay đổi môi trường sống của cháu V mà để cháu V tiếp tục được chị K chăm sóc nuôi dưỡng. Hơn nữa, anh T từng bị Công an xã xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích nên Hội đồng xét xử thấy giao cháu V cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng sẽ thích hợp hơn so với việc giao cháu V cho anh T.

Do đó xét việc chị Nguyễn Ngọc K yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Nhựt V, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh T có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Chị K và anh T xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

[1]. Ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc K và anh Nguyễn Nhựt T.

[2]. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc K, giao con chung là cháu

Nguyễn Nhựt V, sinh ngày 05/6/2016 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Chị K và các thành viên trong gia đình của chị K không được cản trở anh T đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung:

Chị K và anh T xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Ngọc K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009042 ngày 10/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - Tòa án Tỉnh;
 - VKSND huyện Châu Thành;
 - CCTHADS huyện Châu Thành;
 - UBND xã Hòa T
- (số 105 ngày 08/12/2015);
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Văn Bình